

Trường Tiểu học .. Họ và tên HS: Lớp 4	BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Môn Toán - Lớp 4 Năm học: 2023 - 2024 Ngày thi: Thời gian: 35 phút
--	---

Điểm bài thi (số)	Nhận xét của giáo viên

PHẦN I: (3đ) TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu 1: (1đ) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

a) Số 315 211 đọc là:

- A. Ba trăm mười lăm nghìn một trăm mười hai.
- B. Một trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm mười một.
- C. Ba trăm mười lăm nghìn hai trăm mười một.
- D. Ba trăm mười năm nghìn hai trăm mười một.

b) Số “Bốn trăm mười tám nghìn ba trăm linh sáu” viết là:

- A. 418 306
- B. 418 360
- C. 481 306
- D. 418 036

Câu 2: (1đ) Điền vào chỗ chấm cho thích hợp

a) Để đo góc người ta thường dùng

b) Góc là góc có số đo bằng 180° .

Câu 3: (1đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) 1 yến 8 kg = 108 kg ☐

b) 7 tấn 3 tạ > 7 200 kg ☐

PHẦN II: (7đ) TỰ LUẬN

Câu 4: (1đ) Hãy làm tròn số 420 000 đến hàng trăm nghìn.

Câu 5: (1đ) Trả lời câu hỏi:

a) Số tự nhiên nào bé nhất?

.....

b) Hai số tự nhiên liên tiếp thì hơn kém nhau mấy đơn vị?

Câu 6: (1đ) Viết số 152 314 thành tổng.

Câu 7: (đ) Đặt tính rồi tính

a) $27\,369 + 34\,424$ b) $90\,714 - 61\,532$ c) $15\,274 \times 3$ d) $45\,535 : 5$

Câu 8: (2đ) Có 20 quả bóng bàn đựng trong 4 hộp đều nhau. Hỏi 40 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn Toán - Lớp 4. Năm học 2023 - 2024

TT	CHỦ ĐỀ		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1	SỐ HỌC	Số câu	1	3		1		1	1	5
		Câu số	1	4, 5, 6		7		8		
		Số điểm	1,0	3,0		2,0		2,0	1,0	7,0
2	HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG	Số câu	1		1				2	
		Câu số	2		3					
		Số điểm	1,0		1,0				2,0	
TỔNG		Số câu	2	3	1	1		1	3	5
		Số điểm	2,0	3,0	1,0	2,0		2,0	3,0	7,0